

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2017/HSST

Ngày: 25-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Khuyên.

2. Bà Đặng Thị Nhụy.

3. Bà Hà Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Quàng Văn D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Đội 17, xã T, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1958 và bà Lò Thị C (Đã chết); có vợ thứ nhất là Bạc Thị V, sinh năm 1986 (Đã ly hôn năm 2012); vợ hai là Lò Thị L1, sinh năm 1994 (Hiện đang chung sống); có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2017 cho đến nay (Có mặt).

2. Cà Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1994, tại huyện Đ1, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 8C, xã T1, huyện Đ1, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; con ông Cà

Văn T1, sinh năm 1972 và bà Cà Thị H, sinh năm 1972; có vợ là Quảng Thị M, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2017 cho đến nay (Có mặt).

*** Người bào chữa cho các bị cáo do Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên chỉ định để bào chữa cho các bị cáo:**

- Ông Phạm Đình K - Luật sư, Văn phòng Luật sư Th, Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Cà Văn T (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường T3, thành phố Đ2, tỉnh Điện Biên.

- Ông Nguyễn Quang K1 - Luật sư, Văn phòng Luật sư A1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên, bào chữa cho bị cáo Quảng Văn D (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà X, tổ dân phố Y, phường M, thành phố Đ2, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/6/2017, Cà Văn T gọi điện thoại cho 01 người phụ nữ ở Lào tên là E hỏi mua Hêrôin và Hồng phiến với số tiền là 13 triệu đồng, mục đích để T sử dụng và trả công cho những người làm thuê, đồng thời mang bán kiếm lời. E đồng ý và hẹn T giao dịch ở khu vực mốc 105 biên giới Việt Lào. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T gặp D ở điểm hẹn ngã ba thuộc đội 9B, xã T1, huyện Đ1 và đưa cho D 13 triệu đồng, T bảo D lên khu vực gần mốc 105 thuộc địa phận xã T3, huyện Đ1, giáp biên giới Việt Lào gặp 01 người phụ nữ dân tộc Thái tên là E đưa tiền cho họ và mang Hêrôin, Hồng phiến về cho T. Sau khi mua được Hêrôin và Hồng phiến, T hứa sẽ trả công cho D 03 phân Hêrôin. D đồng ý và cầm số tiền trên đến khu vực mốc 105 biên giới Việt Lào gặp E. Tại đây, E nhận 13 triệu đồng và cất vào túi; sau đó đưa cho D 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 05 gói Hêrôin có tổng trọng lượng là 125 gam và 01 gói Hồng phiến (189 viên) có tổng trọng lượng là 18,53 gam, đồng thời người phụ nữ này còn cho D 01 cục nhỏ Hêrôin để sử dụng. D cất Hêrôin và Hồng phiến vào túi quần bên phải đang mặc và đi bộ về. Đến địa phận xã T3, huyện Đ1 thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Thanh Luông phối hợp với xã T1 kiểm tra, D đã tự nguyện lấy trong người ra gói Hêrôin và Hồng phiến giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 25/6/2017, Đoàn biên phòng Thanh Luông đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Cà Văn T, đồng thời ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở Cà Văn T. Qua khám xét đã thu giữ dưới đệm ngủ của Cà Văn T 01 gói nhỏ Hêrôin có trọng lượng 0,16 gam.

Tại Bản Kết luận giám định số: 642/GĐ-PC54, ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 05 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn D là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- Mẫu viên nén màu hồng, màu xanh gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn D là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn D là 125 gam chất bột màu trắng và 18,53 gam viên nén màu hồng, xanh.

Tại Bản Kết luận giám định số 645/QĐ-PC54 ngày 01/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Cà Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn T là 0,16 gam.

Tại bản Cáo trạng số 48/QĐ-VKS-P1 ngày 12/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo **Cà Văn T 20 (Hai mươi) năm tù.**

Áp dụng điểm h Khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm p Khoản 1 Điều 46 BLHS. Xử phạt bị cáo **Quàng Văn D 20 (Hai mươi) năm tù.**

Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy đã thu giữ của các bị cáo cần bị tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại NOKIA màu đen thu giữ của Quàng Văn D, quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo không ai có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được áp dụng quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xem xét đến vai trò của các bị cáo trong cùng vụ án để xét xử các bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những lời khai nhận về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy của các bị cáo, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng: Ngày 24/6/2017, tại khu vực mốc 105, biên giới Việt Lào thuộc địa phận xã T3, huyện Đ1, tổ công tác Đồn Biên phòng Thanh Luông phối hợp với Phòng phòng chống ma túy – Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Công an xã Thanh Luông phát hiện, bắt quả tang Quàng Văn D đã có hành vi vận chuyển trái phép 125 gam Hêrôin và 18,53 gam Methamphetamine về cho Cà Văn T để T sử dụng, trả tiền công cho người làm thuê và bán lẻ kiếm lời. Cơ quan điều tra còn khám xét nơi ở của Cà Văn T đã thu giữ 0,16 gam Hêrôin, mục đích mua về để sử dụng và trả tiền công cho người làm thuê xây nhà cho T.

[3] Đánh giá tính chất vụ án HĐXX thấy rằng: Tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp mặc dù cơ quan pháp luật đã truy quét và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này, tại phiên tòa các bị cáo Cà Văn T, Quàng Văn D đều khai nhận rằng các bị cáo biết việc nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy tới đời sống sức khỏe của con người, nhưng chỉ vì lợi nhuận và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà các bị cáo, đã có hành vi giao dịch mua bán

trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đ1, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Quàng Văn D đã có hành vi mua bán mua bán trái phép 125 gam Hêrôin và 18,53 gam Methamphetamine giúp Cà Văn T nhằm mục đích để bán kiếm lời. Khi bị bắt bị cáo Cà Văn T còn bị cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của T 0,16 gam Hêrôin, bởi vậy Cà Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán mua bán trái phép 125,16 gam Hêrôin và 18,53 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bán kiếm lời, sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo bị coi là phạm tội trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, phạm vào tình tiết định khung theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Chính vì vậy các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố và kết luận đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, có căn cứ đúng pháp luật, không bị oan sai. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục các bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. HĐXX thấy rằng:

Bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt các bị cáo đã thành khẩn khai báo và còn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự được coi là nhân thân tốt, HĐXX thấy rằng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là cần thiết, thông qua đó tạo điều kiện để các bị cáo rèn luyện, cải tạo tốt sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng các bị cáo đều làm nương, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo: Đối với số ma túy cần bị tịch thu tiêu hủy; đối chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu NOKIA thu giữ của Quàng Văn D, quá trình điều tra đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2003, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Quàng Văn D và Cà Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn T và Quàng Văn D, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng: Điểm h Khoản 4 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T 20 (*Hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 05 gói các cục chất bột màu trắng Heroin, có tổng trọng lượng = 125 gam, đã trích tổng 05 mẫu = 4,87 gam, còn lại 120,13 gam và 01 gói = 189 viên nén màu hồng, màu xanh ma túy tổng hợp = 18,53 gam, đã trích 05 viên = 0,45 gam gửi giám định, còn lại = 18,08 gam.

- 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì thư của bưu điện, mặt trước phong bì có ghi dòng chữ viết tay: Số 645/GĐ-PC54. Hoàn mẫu theo kết luận số 645/GĐ-PC54 ngày 01/8/2017 của phòng PC54 – Công an tỉnh Điện Biên. Mặt sau đối diện các mép được dán kín, trên mép dán có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ tên của: Trần Văn Tình, Nguyễn Thúy Mai và 2 hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

*** Trả lại cho bị cáo Quàng Văn D:**

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Quàng Văn D.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 31/8/2017).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Quàng Văn D và Cà Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2017) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã T (T/báo);
- UBND xã T1 (T/báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Văn Nam